

Bản án số: **16/2024/HS-PT**
Ngày: 20-02-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Vinh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Anh Tuấn

Ông Bùi Trọng Danh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thiên Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Lương Hồng Minh - Kiểm sát viên

Ngày 20/02/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử trực tuyến tại 02 điểm cầu (*Điểm cầu trung tâm: Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng; Điểm cầu thành phần: Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng*) để xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2024/TLPT-HS ngày 02 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo **Lê Hoàng T, Lê Thị D** do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 103/2023/HS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Hoàng T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 30/6/1987 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ 102 phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông không rõ và bà Lê Thị Thu Nguyệt (*còn sống*); Chưa có chồng và 01 con sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Chưa

Bị cáo bị bắt giam ngày 21/02/2023. Có mặt tại điểm cầu.

2. Lê Thị D (tên gọi khác: Không), sinh ngày 28/9/1995 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi ĐKNKTT: Tổ 28 phường An Hải Tây, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở hiện nay: K407/10 Núi Thành, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng;

Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn Hùng (*đã chết*) và bà Hồ Thị Dung (*còn sống*); Chồng là Đỗ Trọng Quốc Thịnh (*đã ly hôn*) và 01 con sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt giam ngày 21/02/2023. Có mặt tại điểm cầu.

Ngoài ra còn có 01 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

* *Tham gia tại điểm cầu trung tâm gồm có:* Hội đồng xét xử, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng và Thư ký phiên tòa.

* *Tham gia tại điểm cầu thành phần gồm có:*

- *Các bị cáo:* Lê Hoàng T, Lê Thị D

- *Cán bộ, chiến sỹ của Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng:*

+ Ông Trần Hoàng Vũ.; Chức vụ: Cán bộ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 21/02/2023, trong lúc Nguyễn Anh Vũ đang điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Mazda biển kiểm soát 43A-238.07 chở Lê Hoàng T, Lê Thị D, Ngô Quang Thành và Nguyễn Kỳ Duyên đi chơi từ thành phố Hội An về thành phố Đà Nẵng, có nam T niên tên Trí (*không xác định được nhân thân, lai lịch*) có tài khoản zalo "Nmt" điện thoại đến tài khoản zalo "T Hoàng" của T rủ cả nhóm đến Chung cư Mừng T "chơi" (T hiểu là đến để sử dụng ma túy) nên đồng ý. T nói lại với Vũ, Diệu, Thành, Duyên việc Trí rủ đến Chung cư Mừng T sử dụng ma túy thì cả nhóm đồng ý. Vũ tiếp tục điều khiển xe ô tô chở cả nhóm đến Chung cư Mừng T, thuộc phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng. Đến nơi, Trí xuống dẫn nhóm của T lên căn hộ số PH4108. Lúc này, Trí và 05 người bạn (*không xác định được nhân thân, lai lịch*) đang ngồi ăn uống trong phòng khách và sử dụng ma túy (*loại thuốc lắc và Ketamine*) trong phòng ngủ. Ma túy, loa, đèn và dụng cụ sử dụng ma túy do nhóm của Trí chuẩn bị sẵn, ma túy để trên đĩa trong phòng ngủ, ai sử dụng thì tự lấy sử dụng. Tại đây, có một T niên tên "Mập" (*trong nhóm của Trí, không xác định được nhân thân, lai lịch*) đến nói với T và D "đếm người chia xôi" (T và D hiểu là chia tiền đều cho mỗi người sử dụng ma túy) thì T và D đồng ý. Lúc này, Duyên mệt nên đi ngủ trước; còn T, Diệu, Vũ và Thành vào phòng ngủ cùng tham gia sử dụng ma túy với nhóm của Trí. Cụ thể: T, D mỗi người sử dụng 1½ viên thuốc lắc và ma túy loại Ketamine, Vũ sử dụng 4 viên thuốc lắc và ma túy loại Ketamine; Thành sử dụng ½ viên thuốc lắc.

Cả nhóm sử dụng ma túy được một lúc thì Trí và 03 người bạn của Trí về trước; còn T, Diệu, Vũ, Thành và 01 nam, 01 nữ (*bạn của Trí*) ở lại tiếp tục sử dụng ma túy. Đến khoảng 02 giờ 30 phút cùng ngày, Trí điện thoại qua zalo của T nhưng điện thoại của T đang mở nhạc. Thấy vậy, D sử dụng tài khoản zalo "Nguyễn Thị D" của D điện thoại, nhắn tin qua zalo "Nmt" với Trí. Trí nói D chuyển 4.500.000 đồng vào tài khoản số 1623456797979 Ngân hàng MB Bank mang tên Huỳnh Đức Hậu để trả tiền mua ma túy. D nói lại với T và Vũ là "em trả tiền trước nghe, mọi người trả lại em sau". Do T và Vũ không có tiền mặt nên cả ba người thống nhất D chuyển khoản trả tiền cho Trí trước, T và Vũ sẽ trả lại cho D sau (lúc này, Thành đang phê ma túy nằm ngủ nên không biết việc T, Diệu, Vũ bàn bạc, thống nhất góp tiền trả tiền mua ma túy). Tiếp đó, D sử dụng tài khoản số 223246923 Ngân hàng VPBank của D chuyển 4.500.000 đồng vào tài khoản của Huỳnh Đức Hậu. Vũ ngồi bên cạnh, lấy điện thoại của T chụp lại nội dung chuyển tiền thành công trên điện thoại của D và gửi tin nhắn cho Trí thông báo đã chuyển tiền. Sau đó, 02 người bạn của Trí đi về; còn T, D, Vũ và Thành phê ma túy nằm nghe nhạc đến 08 giờ cùng ngày thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng phát hiện và bắt quả tang.

Kiểm tra nhanh ma túy đối với Lê Hoàng T, Lê Thị D, Nguyễn Anh Vũ, Ngô Quang Thành và Nguyễn Kỳ Duyên. Kết quả: T, D, Vũ và Thành dương tính với chất ma túy trong cơ thể; Duyên âm tính với chất ma túy trong cơ thể.

Tại Kết luận giám định ma túy số 156/KL-KTHS ngày 01/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Chất bột dính trong mẫu niêm phong gửi giám định là ma túy loại Ketamine có khối lượng 0,073g.

Tại Bản án sơ thẩm số 103/2023/HS-ST ngày 30/11/2023 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: **Lê Hoàng T** 06 (sáu) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/02/2023.

- Xử phạt: **Lê Thị D** 06 (sáu) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/02/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Anh Vũ nhưng bị cáo không kháng cáo, không bị kháng cáo kháng nghị; tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo bản án.

Ngày 06/12/2023, các bị cáo Lê Hoàng T và Lê Thị D có đơn kháng cáo với cùng nội dung: Án sơ thẩm xử nặng, xin được xem xét theo trình tự phúc thẩm để được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo Lê Hoàng T, Lê Thị D thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã mô tả. Các bị cáo giữ nguyên kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục: Đơn kháng cáo của các bị cáo Lê Hoàng T, Lê Thị D theo đúng thủ tục và trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ.

Về nội dung kháng cáo: Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng đã xét xử các bị cáo về các tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng tội. Xét mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với mỗi bị cáo là phù hợp. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Lê Hoàng T, Lê Thị D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Vào khoảng 00 giờ đến 08 giờ ngày 21/02/2023, nhóm của T có D và Vũ được Trí (không rõ nhân thân lai lịch) mời về tại căn hộ PH4108 chung cư Mường T, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng để sử dụng ma túy. Khi được mời, Lê Hoàng T đồng ý và rủ Lê Thị D, Nguyễn Anh Vũ cùng tham gia. Sau khi nhập hội, sử dụng ma túy được một lúc thì nhóm của Trí về trước. Nhóm của T ở lại tiếp tục sử dụng ma túy đến 08 giờ sáng ngày 22/12/2023 bị bắt quả tang, thu giữ được 0,073 gam ma túy loại Ketamine bám dính trên 03 đĩa sứ màu trắng, 03 gói nylon.

Vì vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số 103/2023/HS-ST ngày 30/11/2023 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng đã xét xử các bị cáo về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2]. Xét nội dung đơn kháng cáo của các bị cáo Lê Hoàng T, Lê Thị D, HĐXX thấy rằng:

Các bị cáo biết rõ tác hại của ma túy và việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự, gây nên những hậu quả nghiêm trọng, làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người, đây còn là nguyên nhân phát sinh ra nhiều loại

tội phạm khác nhưng vẫn bắt chấp pháp luật cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, đồng thời còn tổ chức cho những người khác cùng sử dụng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến nguyên tắc độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Do đó, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, trong vụ án này, Trí là người khởi xướng, rủ nhóm T đến, chuẩn bị toàn bộ phương tiện, công vụ phạm tội, nhóm của T đến sau, chỉ việc cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy, vai trò của bị cáo T, D ở vị trí thứ yếu, lần phạm tội này là lần đầu. Vì vậy, cấp phúc thẩm áp dụng tình tiết “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS và áp dụng Điều 54 BLHS để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đồng thời, tại giai đoạn phúc thẩm, cả hai bị cáo đều đã nộp số tiền phạt bổ sung là 50.000.000 đồng thể hiện sự ăn năn, hối cải của các bị cáo. Vì vậy, HĐXX phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giảm một phần hình phạt cho các bị cáo.

[3]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Các bị cáo Lê Hoàng T, Lê Thị D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điểm b Khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Hoàng T, Lê Thị D; sửa Bản án sơ thẩm

1.1. Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt: **Lê Hoàng T** 05 (Năm) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/02/2023

1.2. Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt: **Lê Thị D** 05 (Năm) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/02/2023.

2. Về án phí: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Các bị cáo Lê Hoàng T, Lê Thị D không phải án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Các Thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Anh Tuấn

Bùi Trọng Danh

Trần Hữu Vinh

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CA Tp Đà Nẵng;
- Vụ GDKT I – TAND tối cao;
- Chi cục THADS quận Ngũ Hành Sơn;
- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- CQCSĐT Công an quận Ngũ Hành Sơn ;
- Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn;
- Trại giam Hòa Sơn;
- Nhà tạm giữ Công an quận Ngũ Hành Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hữu Vinh